

**CỤC HẬU CẦN
BỆNH VIỆN QUÂN Y 110**

Số: 26/BV-D

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bắc Ninh, ngày 24 tháng 4 năm 2023

V/v báo giá danh mục thuốc

Kính gửi: Các Quý công ty.

Bệnh viện Quân y 110 là đơn vị trực thuộc Cục Hậu cần, đóng quân trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, làm nhiệm vụ khám và điều trị cho bộ đội trên tuyến và nhân dân trên địa bàn tỉnh. Hiện nay Bệnh viện có nhu cầu tổ chức đấu thầu thuốc cho năm 2023, tuy nhiên có một số thuốc cần báo giá của các công ty để xây dựng kế hoạch đấu thầu (*Danh mục mặt hàng chi tiết theo Phụ lục kèm theo*). Bệnh viện đề nghị các Công ty có thông tin sản phẩm gửi báo giá cho đơn vị để lấy căn cứ tổ chức đấu thầu.

Nơi nhận:

- Với file mềm: bvqy110.dsthang@gmail.com
- Với bản cứng: DS Thắng, Khoa Dược, Bệnh viện Quân y 110, Khu 5, P Thị Cầu, TP Bắc Ninh, T Bắc Ninh; ĐT: 0982.110.158

Thời gian: Trước 17h ngày 28/4/2023

Bệnh viện rất mong nhận được sự ủng hộ của các Công ty. Bệnh viện trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, D. Tg:03.

Q. GIÁM ĐỐC



Đại tá Đỗ Danh Thắng

Phụ lục. DANH MỤC THUỐC
(Kèm theo Công văn 26/BV-D ngày 24/4/2023 của Bệnh viện Quân y 110)

I. THUỐC GENERIC VÀ BIỆT DƯỢC GỐC

TT	TT/ TT20	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm thuốc	Đơn vị tính	Số lượng
1.	176	Cefadroxil	1000mg	Uống	Viên hòa tan nhanh	4	Viên	20.000
2.	258	Teicoplanin	100mg	Tiêm	Thuốc tiêm	4	Chai/Lọ/ Ống/Túi	100
3.	431	Pinene + Camphene+ Cineol + Menthone + Menthol + Borneol	17mg + 5mg + 2mg + 6mg + 32mg + 5mg	Uống	Viên	5	Viên	500
4.	593	Nimodipin	10mg/ 50ml	Tiêm	Thuốc tiêm truyền	4	Chai/Lọ/ Ống/Túi	200
5.	678	Magnesi hydroxyd+ Nhôm hydroxyd	525 mg, 600 mg	Uống	Dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	4	Chai/Lọ/ Ống/Túi/Gói	70.000
6.	738	Octreotid	0,1mg/1ml	Tiêm	Thuốc tiêm	BDG	Chai/Lọ/ Ống/Túi	100
7.	830	Brimonidin Tartrat	7,5mg - 5ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	1	Chai/Lọ /Ống	20



II. THUỐC DƯỢC LIỆU, THUỐC CỔ TRUYỀN (Thuốc dược liệu, thuốc có thành phần dược liệu phối hợp với dược chất hóa dược, thuốc cổ truyền (không bao gồm vị thuốc cổ truyền)_Theo TT06/2023)

TT	TT/ TT05	Tên thành phần của thuốc	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm thuốc (TT15/2019)	Nhóm thuốc (TT06/2023)	Đơn vị tính	Số lượng
1	58	Độc hoạt, Quế nhục, Phòng phong, Đương quy, Tế tân, Xuyên khung, Tần giao, Bạch thược, Tang ký sinh, Sinh địa, Đỗ trọng, Ngưu tất, Phục linh, Cam thảo, Nhân sâm	Uống	Viên nang	2	3	Viên	50.000
2		Kim ngân hoa, Hạ khô thảo, Linh chi	Uống	Viên nang	2	3	Viên	200

III. VỊ THUỐC CỔ TRUYỀN (Vị thuốc cổ truyền (không bao gồm vị thuốc cổ truyền có dạng bào chế cao, cốm, bột, dịch chiết, tinh dầu, nhựa, gôm, thạch đã được tiêu chuẩn hóa)_Theo TT06/2023)

TT	TT/ TT05	Tên vị thuốc cổ truyền	Nhóm KT	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Dạng sơ chế/ PP chế biến	TCCL	ĐVT	Số lượng
1.	85	Diệp hạ châu đắng	2	Toàn cây trừ rễ	Herba Phyllanthi amari	Phơi sấy khô	ĐĐVN V/ TCCS	Kg	5
2.	115	Hoàng bá nam (Núc nác)	2	Vỏ thân và vỏ cành	Cortex Oroxyli indici	Phơi sấy khô	ĐĐVN V/ TCCS	Kg	5
3.	140	Bán hạ bắc	2	Thân rễ	Rhizoma Pinelliae	Phơi sấy khô	ĐĐVN V/ TCCS	Kg	5
4.	246	Mã đề	2	Lá	Folium Plantaginis	Phơi, sấy khô	ĐĐVN V/ TCCS	Kg	5



[Handwritten signature]